

Số: /QĐ-BNN-TTCB

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

#### BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 14 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ; Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Chánh Thanh tra Bộ.

## QUYẾT ĐỊNH:

### Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Thanh tra Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hiện nhiệm vụ thanh tra hành chính đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý của Bộ; thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo quy định của Bộ trưởng, bảo đảm không chồng chéo với chức năng, nhiệm vụ của các Cục thuộc Bộ được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành; thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

2. Thanh tra Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (sau đây viết tắt là Thanh tra Bộ) chịu sự chỉ đạo, điều hành của Bộ trưởng và chịu sự chỉ đạo về công tác thanh tra, hướng dẫn nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ.

3. Thanh tra Bộ có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, có kinh phí hoạt động theo quy định của pháp luật.

4. Trụ sở của Thanh tra Bộ đặt tại Thành phố Hà Nội.

## **Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Tham mưu, xây dựng trình Bộ trưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thuộc phạm vi quản lý của Bộ và văn bản khác có liên quan theo sự phân công của Bộ trưởng.

2. Tổng hợp, trình Bộ trưởng chương trình, kế hoạch thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và tổ chức thực hiện sau khi được Bộ trưởng phê duyệt.

3. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, định hướng Chương trình đã được phê duyệt về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Bộ.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định.

5. Về thanh tra, kiểm tra:

a) Tham mưu, xây dựng trình Bộ trưởng ban hành và hướng dẫn thực hiện quy định về tổ chức, hoạt động thanh tra thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ;

b) Xây dựng dự thảo kế hoạch thanh tra của Bộ, hướng dẫn xây dựng dự thảo kế hoạch thanh tra chuyên ngành của các Cục thuộc Bộ được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành để tổng hợp vào kế hoạch thanh tra của Bộ trình Bộ trưởng ban hành;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra của Thanh tra Bộ; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch thanh tra của các Cục thuộc Bộ được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành;

d) Thanh tra hành chính đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý của Bộ trưởng; thanh tra chuyên ngành trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ, trừ lĩnh vực phân cấp cho các Cục thuộc Bộ được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thực hiện theo quy định;

đ) Thanh tra chuyên ngành về nội dung có liên quan đến nhiều lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; thanh tra đối với doanh nghiệp nhà nước trong việc chấp hành pháp luật, tuân thủ các quyết định của chủ sở hữu và việc chấp hành pháp luật chuyên ngành, quy định về chuyên môn - kỹ thuật, quy tắc quản lý ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ;

e) Thanh tra lại vụ việc đã có kết luận của các Cục thuộc Bộ được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành; vụ việc thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ đã có kết luận của Thanh tra sở nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật qua xem xét, xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh;

g) Kiểm tra tính chính xác, hợp pháp của kết luận thanh tra của các Cục thuộc Bộ được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và quyết định xử lý sau thanh tra của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với vụ việc thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ khi cần thiết;

h) Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao và việc chấp hành chính sách, pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ khi được giao;

i) Chỉ đạo về công tác thanh tra và hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra đối với các Cục thuộc Bộ được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

k) Thanh tra, kiểm tra các nội dung khác theo phân công của Bộ trưởng hoặc theo chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ.

#### 6. Về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo:

a) Thực hiện nhiệm vụ thường trực tiếp công dân của Bộ và tổ chức tiếp nhận, xử lý các đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định;

b) Tổ chức kiểm tra, xác minh, kiến nghị giải quyết khiếu nại, biện pháp xử lý tố cáo thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng khi được giao.

#### 7. Về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực:

a) Tham mưu Bộ trưởng chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân thuộc quyền quản lý của Bộ, xây dựng và tổ chức thực hiện công tác Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và quy định khác của pháp luật có liên quan;

b) Tham mưu, giúp Bộ trưởng thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ theo quy định.

8. Giúp Bộ trưởng theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý của Bộ trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền, thực hiện kết luận, kiến nghị của Thanh tra Bộ, quyết định xử lý về thanh tra của Bộ trưởng.

9. Phối hợp với Thanh tra các bộ, ngành, cơ quan Thanh tra các cấp và các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

10. Tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng, Tổng Thanh tra Chính phủ và các cơ quan liên quan về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định.

11. Tham mưu Bộ trưởng quản lý và cấp thẻ thanh tra cho các ngạch thanh tra viên thuộc quyền quản lý của Bộ, thẻ thanh tra chuyên ngành cho công chức được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành tại các Cục thuộc Bộ được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành.

12. Thực hiện cải cách hành chính theo chương trình, kế hoạch, đề án cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của Bộ.

13. Quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế; công chức, người lao động; thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý của Thanh tra Bộ theo phân cấp quản lý của Bộ và quy định của pháp luật.

14. Quản lý tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật.

15. Thực các hiện nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao theo quy định của pháp luật.

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức**

1. Lãnh đạo Thanh tra Bộ:

Lãnh đạo Thanh tra Bộ gồm có Chánh Thanh tra và các Phó Chánh Thanh tra do Bộ trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.

a) Chánh Thanh tra điều hành hoạt động của Thanh tra Bộ, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Bộ và các công việc được Bộ trưởng phân công hoặc ủy quyền;

b) Phó Chánh Thanh tra giúp Chánh Thanh tra theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác theo sự phân công của Chánh Thanh tra; chịu trách nhiệm trước Chánh Thanh tra, trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công.

2. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ:

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;

b) Phòng Thanh tra Hành chính;

c) Phòng Thanh tra Chuyên ngành;

d) Phòng Tiếp công dân và Xử lý đơn;

đ) Phòng Phòng, Chống tham nhũng, tiêu cực;

e) Phòng Giám sát, Thẩm định và Xử lý sau thanh tra.

Chánh Thanh tra Bộ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng trực thuộc Thanh tra Bộ; bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo của các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Thanh tra Bộ theo phân cấp của Bộ trưởng và quy định của pháp luật.

3. Thanh tra viên được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật; có thẩm quyền, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

### **Điều 4. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành, thay thế Quyết định số 822/QĐ-BNN-TCCB ngày 20/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Điều 5. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 5;
- Thanh tra Chính phủ (để phối hợp);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- UBND, Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; Đảng ủy Bộ; Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam; Công đoàn Bộ; Đoàn TNCS HCM Bộ;
- Lưu: VT, TCCB, TTr.

**BỘ TRƯỞNG****Lê Minh Hoan**